

## QUY TRÌNH TÍCH HỢP CỔNG THANH TOÁN QUỐC TẾ

Hà nội, 24/6/2010

# MỤC LỤC

ΜŲ	MŲC LŲC 1						
1.	Mục đích						
2.	Nội	dung	2				
	2.1	Xây dựng cổng thanh toán quốc tế	2				
		Chỉnh sửa các thông số kỹ thuật cổng thanh toán quốc tế					
	2.3	Vấn tin giao dịch (tùy chọn)	5				
	2.4		6				
	2.5	Đưa hướng dẫn thanh toán cổng quốc tế lên website ĐVCNT	6				
	2.6	Test cổng thanh toán cho ĐVCNT	6				
	2.7	Nghiệm thu cổng thanh toán	6				

## 1. Mục đích

Tài liệu này hướng dẫn ĐVCNT tích hợp cổng thanh toán quốc tế lên website của ĐVCNT và đảm bảo cổng thanh toán được tích hợp đúng theo chuẩn của tổ chức thẻ quốc tế và công ty OnePAY.

## 2. Nội dung

- 2.1 Xây dựng cổng thanh toán quốc tế
  - **Bước 1:** Nếu module thanh toán là ngôn ngữ:
    - o PHP thì mở file VPC\_PHP\_3P.html hoặc VPC\_PHP\_3P.php
    - o JSP thì mở file VPC\_JSP\_3P.html hoặc VPC\_JSP\_3P.jsp
    - o ASP thì mở file VPC\_ASP\_3P.html hoặc VPC\_ASP\_3P.asp
    - C#.net thì mở file vpc\_do.aspxGọi là file form thanh toán.
  - Bước 2: Mở file info.txt và lấy thông tin MerchantID, Accesscode điền vào trường tương ứng vpc\_Merchant và vpc\_AccessCode ở file form thanh toán đã mở bước 1.
  - **Bước 3:** Nếu module thanh toán là ngôn ngữ:
    - o PHP thì mở 2 file VPC\_PHP\_3P\_DO.php và VPC\_PHP\_3P\_DR.php
    - o JSP thì mở 2 file VPC\_JSP\_3P\_DO.jsp và VPC\_JSP\_3P\_DR.jsp
    - o ASP thì mở 2 file VPC\_ASP\_3P\_DO.asp và VPC\_ASP\_3P\_DR.asp
    - C#.net thì mở file vpc\_do.aspx.cs và vpc\_dr.aspx.cs
       Gọi là file DO và file DR.
  - **Bước 4:** Mở file **info.txt** và lấy thông tin **Hash code** (**hoặc SECURE\_SECRET**) gán giá trị vào biến SECURE\_SECRET ở file DO và file DR đã mở trong **bước 3**.
  - Bước 5: Gán giá trị cho trường Purchase Amount trong file đã mở ở bước bước 1 mặc định = 10000.
  - **Bước 6:** Mở lại file form thanh toán ở **bước 1**, tìm trường Merchant transaction Reference (có biến **vpc\_MerchTxnRef**). Biến **vpc\_MerchTxnRef** được yêu cầu giá trị kiểu chuỗi, độ dài tối đa 34 ký tự. Biến **vpc\_MerchTxnRef** là khóa (key) của giao dịch nên các giá trị phải khác nhau trong mỗi lần thanh toán.

Bạn có thể viết một hàm tự tăng (sequence) hoặc lấy thời gian để gán giá trị cho biến **vpc\_MerchTxnRef**. Ví dụ **vpc\_MerchTxnRef** = 1277371477546

- **Bước 7:** Chạy module trên môi trường Web Server (hoặc localhost) kết nối Internet. Mở file form thanh toán ở **bước** 1 trên môi trường internet click nút **Thanh toán** (*check out*), website chuyển sang trang chọn thẻ của cổng thanh toán OnePAY, bạn chọn loại thẻ **visa** và nhập thông tin thẻ như dưới:
  - + Loại thẻ: VISA
  - + Số thẻ: 4005550000000001
  - + Expire date: 05 13
  - + Security code (CSC/CVV): 234
  - + Address: Ngo Quyen
  - + City/Town: Ha Noi
  - + State/Province: Hoan Kiem
  - + Post/zip code: 1234
  - + Country: VietNam
- Bước 8: Kiểm tra trang thông tin trả về ở file DR để biết một giao dịch là thành công, pendding chưa xác định được kết quả hay thanh toán không thành công. Cụ thể:
  - 1. Giao dịch thanh toán thành công khi:
    - $\checkmark vpc\_TxnResponseCode = 0$
    - ✓ Hash Validated Correctly: CORRECT
  - Giao dịch thanh toán pendding (chưa xác định rõ kết quả thanh toán thành công hay không thành công) khi
    - ✓ Hash Validated Correctly: INVALID HASH
  - 3. Các trường hợp khác
    - ✓ vpc\_TxnRessponseCode <>0
    - ✓ Hash Validated Correctly: CORRECT

Thì giao dịch thanh toán **không** thành công.

- 2.2 Chỉnh sửa các thông số kỹ thuật cổng thanh toán quốc tế
  - **Bước 9:** Mở file form thanh toán đã mở ở **bước 1**, tìm đến trường **Ticket Number** có biến vpc\_TicketNo. Biến vpc\_TicketNo được gán địa chỉ IP Remote Address của máy tính khách hang, ví dụ 210.245.1.9. Bạn cần viết một hàm để lấy địa chỉ IP Remote Address của máy khách hàng và gán vào biến vpc\_TicketNo.

- **Bước 10:** Mở file form thanh toán đã mở ở **bước 1**, tìm đến trường Purchase Amount có biến vpc\_Amount. 2 đơn vị cuối của biến vpc\_Amount quy định phần lẻ của khoản tiền cần thanh toán nên bạn cần nhân giá trị thanh toán thực với 100 trước khi gán giá trị vào biến vpc Amount, ví dụ thanh toán:

o 1000000 VND thì vpc\_Amount: 100000000

o 100 USD thì vpc Amount: 10000

o 100.15 USD thì vpc\_Amount: 10015

- **Bước 11 :** Xây dựng hàm insert, update dữ liêu vào Cơ sở dữ liêu (CSDL)

Dữ liệu trước khi thanh toán và sau khi thanh toán cần được ghi vào CSDL bạn tạo một bảng TB TRAN\_LOG với các trường như bảng dưới:

Table	TB_TRAN_OP					
STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Null	Giá trị mặc định	Khóa chính	Chú thích
1	vpc_MerchTxnRef	VARCHAR2(34)	N		Υ	Key
3	vpc_DO	VARCHAR2(550)	N		N	URL request
2	vpc_DR	VARCHAR2(550)	Y	Null	N	URL response

Bảng 1. Bảng TB\_TRAN\_LOG lưu dữ liệu thanh toán

#### Ví dụ:

vpc\_MerchRef: 1277371477546

vpc\_DO:

 $https://migs.mastercard.com.au/vpcpay?AgainLink=http%3A%2F%2F127.0.0.1\%3A8080\%2Fvpc%2F\\ \&vpc\_AccessCode=2F668CD2\&vpc\_Customer\_Phone=840904280949\&vpc\_OrderInfo=JSECURETE\\ ST01\&vpc\_Command=pay\&vpc\_SHIP\_Street01=39A+Ngo+Quyen\&vpc\_SHIP\_Provice=Hoan+Kiem\\ \&vpc\_ReturnURL=http%3A%2F%2Flocalhost%3A8080%2Fvpc%2Fvpc\_jsp\_serverhost\_DR.jsp&Titl\\ e=JSP+VPC+3-$ 

#### vpc\_DR:

http://localhost:8080/vpc/vpc\_jsp\_serverhost\_DR.jsp?AgainLink=http%3A%2F%2F127.0.0.1%3A808 0%2Fvpc%2F&Title=JSP+VPC+3-

Party&vpc\_3DSECI=06&vpc\_3DSXID=Ldb%2F7KLcOb%2BeO0J2ISF0VeOsLT8%3D&vpc\_3DSen rolled=Y&vpc\_3DSstatus=A&vpc\_AVSRequestCode=Z&vpc\_AVSResultCode=Unsupported&vpc\_A VS\_City=a&vpc\_AVS\_Country=VNM&vpc\_AVS\_PostCode=adf&vpc\_AVS\_StateProv=a&vpc\_AVS\_Street01=a&vpc\_AcqAVSRespCode=Unsupported&vpc\_AcqCSCRespCode=Unsupported&vpc\_AcqResponseCode=00&vpc\_Amount=100000000&vpc\_AuthorizeId=100951&vpc\_BatchNo=20100624&vpc\_CSCResultCode=Unsupported&vpc\_Card=VC&vpc\_Command=pay&vpc\_Locale=vn&vpc\_MerchTxnRef=1277371477546&vpc\_Merchant=TESTONEPAYUSD&vpc\_Message=Approved&vpc\_OrderInfo=JSECURETEST01&vpc\_ReceiptNo=017519100951&vpc\_SecureHash=66C1BA9FB293C4BDC4369ED4ECFE569E&vpc\_TransactionNo=720&vpc\_TxnResponseCode=0&vpc\_VerSecurityLevel=06&vpc\_VerStatus=M&vpc\_VerToken=BwAQAWkWSAQAABJ3NxZIEHZHMw8%3D&vpc\_VerType=3DS&vpc\_Version=1

## 2.3 Vấn tin giao dịch (tùy chọn)

Trong module với ngôn ngữ:

- o PHP, m

  of file VPC\_PHP\_QueryDR.html
- o JSP, m

  of file VPC\_JSP\_QueryDR.html
- o ASP, mở file VPC\_ASP\_QueryDR.html

Tên biến	Kiểm giá trị	Giải thích	Ví dụ
Virtual Payment Client URL	String	Url vấn tin	https://migs.mastercard.com.au/vpcdps
VPC Version	String	Cố định	1
Command Type	String	Cố định	queryDR
Merchant AccessCode	String	Mã Đvị thực hiện giao dịch thanh toán	C1A89D68
MerchantID	String	Mã Đvị thực hiện giao dịch thanh toán	TESTOP
Search Merchant Transaction Reference	String (40 chars)	Giá trị trường Merchant Transaction Reference đã thực hiện thanh toán	Me_12321323232
User	String	Tài khoản vấn tin	op01
Password	String	Mật khẩu vấn tin	op123456

Bảng 2. Các trường trong form QueryDR

Hàm queryDR trả lại kết quả giống như trả lại kết quả gốc của giao dịch thanh toán, ngoài ra có thêm 2 trường:

- vpc\_DRExists cho biết có tồn tại giao dịch ứng với giá trị của trường
   Merchant Transaction Reference không. Nếu giá trị của trường
   vpc\_DRExists = Y tức là tồn tại.
- vpc\_FoundMultipleDRs cho biết có nhiều hơn một giao dịch bị trùng trường
   Merchant Transaction Reference. Nếu giá trị của trường
   vpc\_FoundMultipleDRs = Y tức là có hơn một giao dịch có cùng trường
   Merchant Transaction Reference.

Ví dụ kết quả trả lại của hàm queryDR:

- Không tồn tại giao dịch:

vpc\_Amount=0&vpc\_BatchNo=0&vpc\_Command=queryDR&vpc\_DRExists=N&vpc\_Foun

dMultipleDRs=N&vpc\_Locale=en\_US&vpc\_Merchant=VIETSMILE&vpc\_TransactionNo= 0&vpc\_Version=1

Tồn tại giao dịch:
vpc\_3DSECI=05&vpc\_3DSXID=lhpYZz9GRvemAVyOwN63Kq3jNqk%3D&vpc\_3DSenr
olled=Y&vpc\_3DSstatus=Y&vpc\_AVSRequestCode=Z&vpc\_AVSResultCode=Unsupporte
d&vpc\_AcqAVSRespCode=Unsupported&vpc\_AcqCSCRespCode=M&vpc\_AcqResponse
Code=00&vpc\_Amount=229770&vpc\_AuthorizeId=842593&vpc\_BatchNo=20100119&vpc
\_CSCResultCode=M&vpc\_Card=VC&vpc\_Command=queryDR&vpc\_DRExists=Y&vpc\_F
oundMultipleDRs=N&vpc\_Locale=en&vpc\_MerchTxnRef=40928&vpc\_Merchant=TRIPA
DVISOR&vpc\_Message=Approved&vpc\_OrderInfo=TRIP\_11001821642&vpc\_ReceiptNo
=001821417741&vpc\_TransactionNo=2000000140&vpc\_TxnResponseCode=0&vpc\_VerSe
curityLevel=05&vpc\_VerStatus=Y&vpc\_VerToken=AAABBGeGVxJjgReJFYZXAAAAA
AA%3D&vpc\_VerType=3DS&vpc\_Version=1

### 2.4 Đưa logo, ảnh các loại thẻ lên website ĐVCNT



- 2.5 Đưa hướng dẫn thanh toán cổng quốc tế lên website ĐVCNT
- 2.6 Test cổng thanh toán cho ĐVCNT
  Sau khi đã hoàn tất các mục trên bạn liên hệ lại với OnePAY để test lại cổng thanh toán và nghiệm thu cổng thanh toán.
- 2.7 Nghiệm thu cổng thanh toán
  OnePAY lập biên bản nghiệm thu và gửi ĐVCNT ký, đóng dấu. Khi bản nghiệm thu được Fax hoặc gửi về công ty OnePAY, bên OnePAY sẽ chuyển cổng thanh toán cho ĐVCNT sang chạy thật.